

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 24 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Trương Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST- HS ngày 14/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST- HS ngày 30/7/2021, đối với bị cáo: **Đình C**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1998 tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản 61, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Bru-Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình T và bà Y; có vợ là Y M và 01 con (sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đình C: Ông Trần Văn L - Trợ giúp viên pháp lý - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị hại: Chị Hồ Thị P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2020, Đình C bán sẵn cho anh Nguyễn Quang T (là thương lái thu mua sẵn) thông qua anh Nguyễn Văn H (lái xe của anh T thuê) và được anh Nguyễn Văn H viết giao cho C một tờ giấy có nội dung: ngày thu mua sẵn, số lượng thu mua

nhân với đơn giá, số tiền thanh toán là 2.160.000 đồng. Anh H nói với C khoảng hai ngày sau anh T hoặc chị Hồ Thị P (vợ anh T) lên thanh toán tiền. C đưa tờ giấy về nhà. Biết cách thức thu mua sắn, thanh toán tiền của anh T, chị P và muốn chiếm đoạt tiền của anh T, chị P nên C dùng 01 cây bút bi mực màu tím và 01 mẫu giấy trắng có kích thước (3,5 x 6) cm, bắt chước nội dung trong tờ giấy anh H đưa cho C rồi viết “26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 nguồn văn Hung” có chữ ký kèm theo. Hai ngày sau anh T lên thanh toán tiền, C đưa tờ giấy nhận tiền mà Nguyễn Văn H đã viết thì anh T trả 2.160.000 đồng. Ngày 05/01/2021, C đang ở Bản Aky, xã Thượng Trạch thì thấy chị Hồ Thị P lên, C đưa cho chị P tờ giấy nhận tiền mà C tự tay viết, chị P trả cho C 4.000.000 đồng và viết lại một tờ phiếu với nội dung còn thiếu 1.947.000 đồng đưa cho C và hẹn ngày sau sẽ trả đủ. Về nhà, chị P đối chiếu sổ thu mua sắn thì phát hiện không có nội dung thu mua sắn và tên của người bán như trong phiếu nhận tiền mà Đinh C đưa cho chị. Chị P xác minh qua anh H thì anh H xác nhận phiếu đó không phải do anh H viết nên chị P đã trình báo Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 445/GĐ-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình: Chữ viết trên tài liệu ký hiệu A so với chữ viết ký hiệu M1.2 trên tài liệu ký hiệu M1 và của Nguyễn Văn H trên tài liệu ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một người viết ra. Chữ ký dưới dòng “nguồn văn Hung” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Văn M trên trang M1.1 của tài liệu ký hiệu M1 và của Nguyễn Văn H trên tài liệu ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một người ký ra. Chữ viết trên tài liệu ký hiệu A so với chữ viết của Đinh C trên tài liệu ký hiệu M4, M5 là do cùng một người viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới dòng “nguồn văn Hung” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Đinh C trên tài liệu ký hiệu M4, M5 có phải do cùng một người ký ra hay không do thiếu mẫu so sánh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 tờ giấy kích thước (3,5 x 6)cm ghi nội dung “26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 nguồn văn Hung” có chữ ký kèm theo; 01 tờ giấy kẻ ngang khổ (10 x 15)cm, ghi bút mực màu xanh nội dung “Phiếu xe Hùng ngày 26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 ngày 5/1/2021 Phúc trả 4000 còn nợ lại 1947; 01 chiếc bút bi mực màu tím, đầu bút ký hiệu chữ A, thân bút có ký hiệu “AIHAO AH-801A GELINK PEN 0,5mm”; 01 quyển sổ bìa màu xanh, mặt trước có ghi dòng chữ “Note book paper”, mặt sau ghi “go to school” và số tiền 4.000.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định 4.000.000 đồng là của chị P mà Đinh C đã chiếm đoạt nên cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chị P; chuyển vật chứng là chiếc bút bi là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội đến Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSBT ngày 13/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Đinh C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Đinh C từ 09 - 12 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị P đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu tím, đầu bút ký hiệu chữ A, thân bút có ký hiệu “AIHAO AH-801A GELINK PEN 0,5mm”. Các vật chứng khác đã thu giữ gồm: 01 tờ giấy kích thước (3,5 x 6)cm ghi nội dung “26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 nguồn văn Hung, có chữ ký kèm theo”; 01 tờ giấy kẻ ngang khổ (10 x 15)cm, ghi bút mực màu xanh nội dung “Phiếu xe Hùng ngày 26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 ngày 5/1/2021 Phúc trả 4000 còn nợ lại 1947 và 01 quyển sổ bìa màu xanh, mặt trước có ghi dòng chữ “Note book paper”, mặt sau ghi “go to school” là những tài liệu lưu tại hồ sơ vụ án nên không xử lý.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc ít người, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt nhưng học vấn và nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu, bản thân bị cáo là lao động chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, điều kiện sinh sống của bị cáo cũng như chính sách hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ với mức án phù hợp.

Sau phần tranh tụng tại phiên tòa, tại lời nói sau cùng, bị cáo Đinh C trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và những người làm chứng, tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh C đều thống nhất khai nhận: Ngày 26/12/2020, C có bán sẵn cho thương lái Nguyễn Quang T thông qua lái xe là anh Nguyễn Văn H. Biết phương thức thu mua sẵn của anh T, chị P là người bán giao sẵn cho lái xe, lái xe sau khi cân thì viết phiếu ghi nhận ngày mua, số lượng sẵn, đơn giá, số tiền và giao cho người bán, sau đó, anh T hoặc chị P căn cứ vào phiếu đó để thanh toán tiền cho người bán. Vì muốn

chiếm đoạt tiền của anh T, chị P để tiêu xài, nên C đã có thủ đoạn giả mạo anh H viết 01 phiếu thu mua sản với nội dung “26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 nghìn văn Hưng” (tức là ngày 26/12 mua của O Hai 4.956 kg sản đơn giá 1.200 đồng/kg, thành tiền 5.947.000 đồng), sau đó, khi gặp chị P thì C đã đưa tờ giấy C tự viết cho chị P và được chị P trả cho 4.000.000 đồng, đồng thời viết giấy nợ lại 1.947.000 đồng. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ được cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Đinh C đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, thích hưởng thụ từ công sức, thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị P số tiền 4.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có quá trình nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc ít người, sinh sống tại địa bàn rất khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy, cần ấn định mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo là người có quá trình nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, địa bàn sinh sống có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập của bị cáo thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Hồ Thị P đã nhận lại số tiền 4.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc bút bi là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với các vật chứng khác gồm 01 tờ giấy kích thước (3,5 x 6)cm ghi nội dung “26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 nguồn văn Hung” có chữ ký kèm theo; 01 tờ giấy kẻ ngang khổ (10 x 15)cm, ghi bút mực màu xanh nội dung “Phiếu xe Hùng ngày 26/12 O hai 4956 x 12 = 5947 ngày 5/1/2021 Phúc trả 4000 còn nợ lại 1947 và 01 quyển sổ bìa màu xanh, mặt trước có ghi dòng chữ “Note book paper”, mặt sau ghi “go to school” hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án là tài liệu có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã T, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Đinh C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh C.

Giao bị cáo Đinh C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bút bi (Có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh C.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo và bị hại;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu